

Hà Nội, ngày 06 tháng 4 năm 2025

THÔNG CÁO BÁO CHÍ

CHỈ SỐ GIÁ SINH HOẠT THEO KHÔNG GIAN NĂM 2024

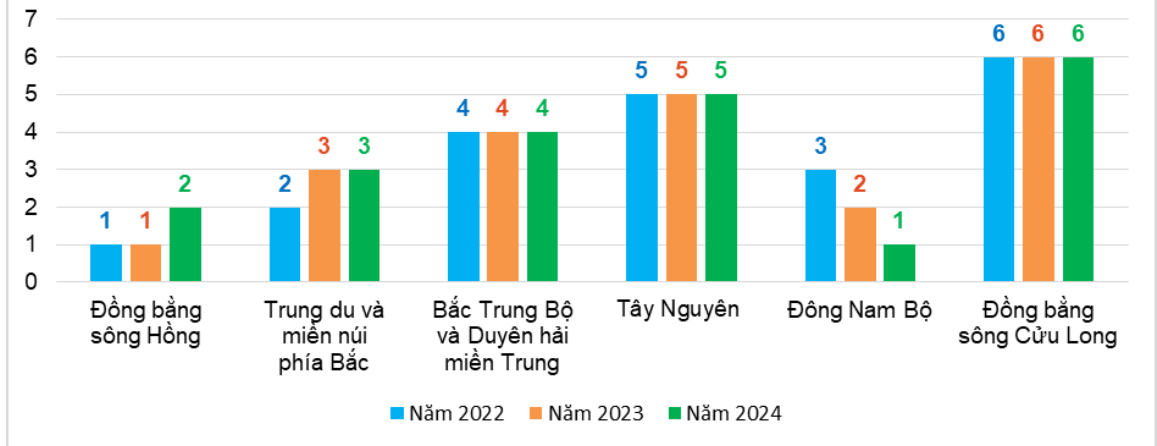
Chỉ số giá sinh hoạt theo không gian (viết tắt theo tiếng Anh là SCOLI) là chỉ tiêu tương đối (tính bằng %) phản ánh sự chênh lệch giá hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng phục vụ đời sống hằng ngày của người dân giữa các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, giữa các vùng kinh tế - xã hội trong một thời gian nhất định (thường là một năm). Chỉ số SCOLI phục vụ hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội, đánh giá kết quả thực hiện chính sách xóa đói giảm nghèo, trợ cấp khó khăn, trợ cấp tiền lương. Đồng thời, chỉ số này còn là cơ sở để tính Chỉ số phát triển con người (HDI) và Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (GRDP) theo sức mua tương đương. Các doanh nghiệp có thể sử dụng chỉ số SCOLI để đánh giá tính cạnh tranh liên quan đến giá, thị phần, chi phí sản phẩm; các cá nhân có thể sử dụng chỉ số SCOLI để thương lượng về mức tiền công và xem xét khả năng di cư giữa các địa phương...

Chỉ số SCOLI năm 2024 được biên soạn cho 6 vùng kinh tế - xã hội, trong đó so sánh giá của 5 vùng với vùng Đồng bằng sông Hồng và biên soạn cho 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, so sánh giá của 62 địa phương với Hà Nội. Kết quả biên soạn chỉ số SCOLI năm 2024 cho thấy, vùng Đông Nam Bộ có chỉ số SCOLI cao nhất, vùng Đồng bằng sông Cửu Long có chỉ số SCOLI thấp nhất. Năm địa phương có mức giá cao nhất cả nước trong năm 2024 là Hà Nội, Quảng Ninh, thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng và Đà Nẵng; Năm địa phương có mức giá thấp nhất cả nước là Quảng Trị, Bến Tre, Quảng Ngãi, Cà Mau và Nam Định.

1. Chỉ số SCOLI theo vùng kinh tế - xã hội (Đồng bằng sông Hồng = 100)

Năm 2024, thứ tự đắt đỏ giữa các vùng kinh tế - xã hội không biến động nhiều so với năm 2023. Trong đó, vùng Đông Nam Bộ giữ vị trí có giá cả đắt đỏ nhất cả nước với chỉ số SCOLI năm 2024 bằng 100,37%, vị trí thứ hai là vùng Đồng bằng sông Hồng 100%, tiếp theo là Trung du và miền núi phía Bắc 99,98%, Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung 99,05%, Tây Nguyên 97,69% và cuối cùng là vùng Đồng bằng sông Cửu Long 97,11%.

Hình 1: Thứ tự mức độ "đắt đỏ" của các vùng kinh tế-xã hội năm 2022-2024



Vùng Đông Nam Bộ có chỉ số SCOLI năm 2024 bằng 100,37%, cao nhất cả nước. Đây là vùng kinh tế trọng điểm phía nam, là đầu mối giao thương, kết nối trong nước và quốc tế thông qua hệ thống cảng biển, là đầu tàu kinh tế, trung tâm công nghiệp, khoa học công nghệ, đổi mới với nhiều khu công nghiệp, khu chế xuất lớn nhất cả nước. Kinh tế khu vực này phát triển khá, dân số đông và áp lực đô thị hóa cao là những nguyên nhân chính khiến chỉ số SCOLI cao nhất cả nước. Thu nhập bình quân đầu người cao hơn vùng khác nên người dân chi tiêu nhiều cho giải trí, du lịch, ăn uống làm cho giá cả hàng hóa và dịch vụ tăng. Mật độ trung tâm thương mại hiện đại, nhà hàng cao cấp, khu vui chơi nhiều khiến giá dịch vụ tăng. Bên cạnh đó, giá đất và giá nhà tại thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai tăng mạnh do quỹ đất hạn chế trong khi nhu cầu cao làm cho giá nhà ở thuê tăng cao. Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng chính của vùng Đông Nam Bộ, có 7 nhóm hàng có mức giá bình quân cao hơn Đồng bằng sông Hồng, bao gồm: Nhóm bưu chính, viễn thông bằng 107,26%; văn hóa, giải trí và du lịch bằng 106,19%; đồ uống và thuốc lá bằng 105,03%; nhóm giáo dục bằng 102,59%; nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng bằng 101,85%; giao thông bằng 100,51%; hàng hóa và dịch vụ khác bằng 102,44%. Có 4 nhóm hàng có mức giá bình quân thấp hơn vùng Đồng bằng sông Hồng: Nhóm may mặc, mũ nón và giày dép bằng 93,96%; hàng ăn và dịch vụ ăn uống bằng 99,04%; thuốc và dịch vụ y tế bằng 99,39%; thiết bị và đồ dùng gia đình bằng 99,75%.

Chỉ số SCOLI năm 2024 của vùng Trung du và miền núi phía Bắc bằng 99,98%. Đây là vùng có thu nhập bình quân nhân khẩu một tháng thấp nhất cả nước, mức tiêu dùng không cao nên nhiều hàng hóa và dịch vụ có mức giá thấp hơn Đồng bằng sông Hồng. Một số nhóm hàng có mức giá cao hơn chủ yếu do chi phí vận chuyển cao với địa hình đồi núi, nhiều hàng hóa được đưa lên từ đồng bằng. Cùng với đó, do điều kiện sống khó khăn hơn vào mùa đông hoặc mùa mưa lũ, việc đi lại mua bán không thuận lợi nên giá thực phẩm, xăng dầu có thể tăng cục bộ. Các nhóm hàng hóa của vùng Trung du và miền núi phía Bắc có giá bình quân

thấp hơn vùng Đồng bằng sông Hồng bao gồm: Nhóm nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng bằng 96,48%; may mặc, mũ nón, giày dép bằng 98,08%; hàng ăn và dịch vụ ăn uống bằng 99,59%; thuốc và dịch vụ y tế bằng 99,44%; giáo dục bằng 98,21%. Các nhóm hàng có mức giá bình quân cao hơn vùng Đồng bằng sông Hồng: Văn hóa, giải trí và du lịch bằng 103,16%; bưu chính, viễn thông bằng 102,7%; giao thông bằng 102,3%; thiết bị và đồ dùng gia đình bằng 102,24%; đồ uống và thuốc lá bằng 101,58%; hàng hóa và dịch vụ khác bằng 100,3%.

Tiếp theo là vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung với chỉ số SCOLI năm 2024 bằng 99,05%. Tiềm năng, lợi thế của vùng là kinh tế biển, được khai thác có hiệu quả để trở thành nguồn lực quan trọng cho phát triển kinh tế. Do đó, giá lương thực, thực phẩm, đặc biệt là các mặt hàng thủy hải sản tươi sống và chế biến, ăn uống ngoài gia đình có mức giá thấp. Bên cạnh đó, hạ tầng giao thông của vùng thuận lợi đã giúp giảm chi phí vận chuyển hàng hóa. Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng chính, nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống bằng 96,06% vùng Đồng bằng sông Hồng; nhóm may mặc, mũ nón và giày dép bằng 94,36%. Ở chiều ngược lại, các nhóm hàng có mức giá bình quân cao hơn vùng Đồng bằng sông Hồng bao gồm: Nhóm bưu chính, viễn thông bằng 105,95%; văn hóa, giải trí và du lịch bằng 104,44%; đồ uống và thuốc lá bằng 103,18%; giáo dục bằng 102,92%; thiết bị và đồ dùng gia đình bằng 102,05%; giao thông bằng 101,07%; thuốc và dịch vụ y tế bằng 100,58%; nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng bằng 100,31%; nhóm hàng hóa và dịch vụ khác bằng 103,74%.

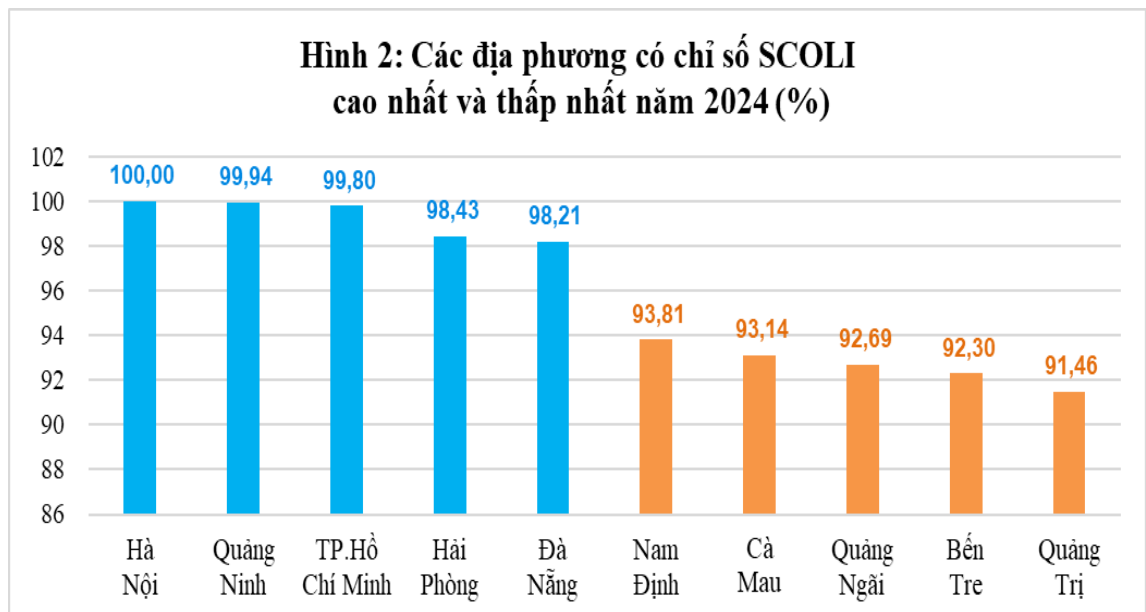
Chỉ số SCOLI của vùng Tây Nguyên năm 2024 bằng 97,69%, thấp hơn mức giá của vùng Đồng bằng sông Hồng, tập trung chủ yếu ở các nhóm hàng sau: Nhóm giáo dục bằng 91,9%; thuốc và dịch vụ y tế bằng 93,66%; may mặc, mũ nón và giày dép bằng 94,99%; bưu chính, viễn thông bằng 95,86%; hàng ăn và dịch vụ ăn uống bằng 97,92%; giao thông bằng 98,58%; nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng bằng 98,91%. Một số nhóm hàng có mức giá bình quân cao hơn vùng Đồng bằng sông Hồng: Nhóm hàng hóa và dịch vụ khác bằng 102,7%; văn hóa, giải trí và du lịch bằng 101,27%; đồ uống và thuốc lá bằng 100,67%; thiết bị và đồ dùng gia đình bằng 100,56%.

Vùng Đồng bằng sông Cửu Long có chỉ số SCOLI thấp nhất cả nước trong nhiều năm nay, chỉ bằng 97,11% vùng Đồng bằng sông Hồng. Nguyên nhân chủ yếu do đây là vùng có địa hình bằng phẳng, điều kiện khí hậu và thủy văn thuận lợi cho việc thâm canh tăng vụ trong sản xuất nông nghiệp. Là vùng sản xuất và xuất khẩu lương thực, thực phẩm, thủy hải sản và trái cây lớn nhất cả nước nên các mặt hàng lương thực, thực phẩm, dịch vụ ăn uống ngoài gia đình rẻ hơn nhiều các vùng kinh tế - xã hội khác. Bên cạnh đó, giá nhà ở thuê, điện nước, giao thông, dịch vụ y tế, dịch vụ giáo dục... đều thấp hơn các vùng khác. Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng chính, có 7 nhóm hàng của vùng Đồng bằng sông Cửu

Long có mức giá bình quân thấp hơn vùng Đồng bằng sông Hồng, cụ thể: Nhóm may mặc, mũ nón và giày dép bằng 88,7%; hàng ăn và dịch vụ ăn uống bằng 94,96%; giao thông bằng 97,75%; giáo dục bằng 98,49%; thuốc và dịch vụ y tế bằng 98,63%; hàng hóa và dịch vụ khác bằng 99,35%; nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng bằng 99,59%.

Trong những năm gần đây, thương mại điện tử phát triển mạnh đã giúp giá hàng hóa và dịch vụ trên cả nước ít chênh lệch hơn. Giá bán hàng hóa công khai, minh bạch, cạnh tranh, các cơ sở xây dựng nhiều kho hàng tại các tỉnh, thành phố để tăng tốc độ giao hàng và giảm chi phí vận chuyển đã làm cho giá sản phẩm không còn chênh lệch quá lớn giữa các vùng miền.

2. Chỉ số SCOLI theo tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Hà Nội = 100)



a) Một số địa phương có mức giá cao trong năm 2024

Trong 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Hà Nội tiếp tục giữ vị trí dẫn đầu với mức giá đắt đỏ nhất cả nước năm 2024. Quảng Ninh giữ vị trí thứ hai với chỉ số SCOLI bằng 99,94% Hà Nội. Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng chính, Quảng Ninh có 3 nhóm có chỉ số giá bình quân cao hơn Hà Nội, bao gồm nhóm thuốc và dịch vụ y tế bằng 109,37%; nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng bằng 104,38%; nhóm hàng hóa và dịch vụ khác bằng 100,37%. Ở chiều ngược lại, Quảng Ninh có một số nhóm hàng có mức giá bình quân thấp hơn Hà Nội: Văn hóa, giải trí và du lịch bằng 90,72%; giao thông bằng 92,18%; may mặc, mũ nón và giày dép bằng 94,41%. Quảng Ninh có vị trí đắt đỏ thứ hai cả nước do là một trong những trung tâm phát triển năng động, toàn diện, trung tâm du lịch, trung tâm kinh tế biển, cửa ngõ của vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và cả nước.

Đứng thứ ba cả nước là thành phố Hồ Chí Minh với chỉ số SCOLI bằng 99,8% Hà Nội. Một số nhóm hàng của thành phố Hồ Chí Minh có mức giá bình quân thấp hơn Hà Nội: May mặc, mũ nón và giày dép bằng 83,59%; hàng ăn và dịch vụ ăn uống bằng 96,37%; văn hóa, giải trí và du lịch bằng 96,43%; giao thông bằng 97,09%; thiết bị và đồ dùng gia đình bằng 97,64%. Ở chiều ngược lại, có một số nhóm hàng có mức giá bình quân cao hơn Hà Nội: Nhóm giáo dục bằng 135,23%; bưu chính, viễn thông bằng 107,06%; đồ uống và thuốc lá bằng 104,69%; nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng bằng 103,43%; hàng hóa và dịch vụ khác bằng 101,19%; thuốc và dịch vụ y tế bằng 100,21%. Thành phố Hồ Chí Minh là một trong những trung tâm kinh tế lớn nhất cả nước với thu nhập bình quân đầu người cao kéo theo mức chi tiêu cao nên giá hàng hóa và dịch vụ cao hơn nhiều địa phương khác.

Tiếp theo là Hải Phòng đứng thứ 4 với chỉ số SCOLI năm 2024 bằng 98,43%. Mức giá của Hải Phòng đứng ở vị trí cao trong cả nước do Hải Phòng là một trong 6 thành phố lớn của Việt Nam, là thành phố có hệ thống tổ chức thương mại đa dạng với sự tham gia tích cực của tất cả các thành phần kinh tế. Thu nhập bình quân đầu người của Hải Phòng thuộc nhóm cao của miền bắc với nền kinh tế phát triển mạnh về công nghiệp, cảng biển và dịch vụ du lịch. Hải Phòng có hệ thống cao tốc, cảng biển, sân bay thuận tiện di chuyển nên giá vận chuyển hàng hóa và hành khách không quá cao. Một số nhóm hàng của Hải Phòng có mức giá bình quân thấp hơn Hà Nội: Nhóm may mặc, mũ nón và giày dép bằng 89,56%; giáo dục bằng 95,57%; thuốc và dịch vụ y tế bằng 96,02%; văn hóa, giải trí và du lịch bằng 96,66%; hàng ăn và dịch vụ ăn uống bằng 98,48%. Một số nhóm hàng có mức giá bình quân cao hơn Hà Nội: Nhóm bưu chính, viễn thông bằng 105,49%; nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng bằng 103,5%; thiết bị và đồ dùng gia đình bằng 102,75%; đồ uống và thuốc lá bằng 101,11%; hàng hóa và dịch vụ khác bằng 100,37%.

Đà Nẵng đứng thứ 5 cả nước với chỉ số SCOLI năm 2024 bằng 98,21%, tăng mức đắt đỏ 3 bậc so với năm 2023. Đà Nẵng là một trong những thành phố phát triển nhanh của Việt Nam, nổi bật với môi trường sống xanh, cơ sở hạ tầng hiện đại và mức sống khá cao. Người dân Đà Nẵng có thu nhập cao so với nhiều địa phương khác nhưng chi phí sinh hoạt vẫn rẻ hơn Hà Nội và TP.Hồ Chí Minh do có lợi thế gần biển, nguồn cung thực phẩm dồi dào, giá cả hợp lý. Là trung tâm du lịch lớn nhưng giá dịch vụ vui chơi giải trí, ăn uống ngoài gia đình không quá cao. Giá dịch vụ y tế và giáo dục ổn định. Một số nhóm hàng có mức giá bình quân cao hơn Hà Nội: Nhóm đồ uống và thuốc lá cao hơn 11,17% so với Hà Nội; thiết bị và đồ dùng gia đình cao hơn 3,48%; bưu chính, viễn thông cao hơn 23,2%; giáo dục cao hơn 22,08%; văn hóa, giải trí và du lịch cao hơn 2,21%.

So với năm 2023, vị trí các địa phương có mức giá đắt đỏ trong năm 2024 không có sự thay đổi lớn. Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có mức giá cao hơn các tỉnh miền núi chủ yếu ở các nhóm dịch vụ giáo dục; nhà ở thuê; dịch vụ giải trí và du lịch.

b) Một số địa phương có mức giá thấp trong năm 2024

Quảng Trị là địa phương có chỉ số SCOLI năm 2024 thấp nhất cả nước, bằng 91,46% so với Hà Nội. Giá bình quân các nhóm hàng của Quảng Trị so với Hà Nội trong khoảng từ 78,87% - 113,34%. Thu nhập bình quân đầu người của Quảng Trị thuộc nhóm thấp nhất cả nước, kinh tế chủ yếu dựa vào nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, thương mại và công nghiệp nhẹ, theo đó giá lương thực, thực phẩm khá thấp. Quảng Trị không tập trung các khu vui chơi lớn sôi động mà chủ yếu là các điểm du lịch lịch sử nên giá dịch vụ thấp. Nhìn chung, giá các nhóm hàng lương thực, thực phẩm; may mặc, mũ nón, giày dép; nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng; thiết bị và đồ dùng gia đình; giao thông; bưu chính, viễn thông; dịch vụ giáo dục, chi phí giải trí và du lịch thấp là các yếu tố chính khiến giá bình quân của Quảng Trị thấp nhất cả nước.

Địa phương có giá thấp thứ hai cả nước là Bến Tre với chỉ số SCOLI năm 2024 bằng 92,3%. So với Hà Nội, giá bình quân các nhóm hàng của Bến Tre ở mức 76,89% - 107,14%. Bến Tre là tỉnh thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long phát triển tập trung vào sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng hàng hóa thiết yếu của người dân. Cùng với đó, chi phí lao động, giá thuê nhà ở thấp, dịch vụ y tế, giáo dục chủ yếu là trường công nên ít phát sinh chi phí cũng khiến giá hàng hóa và dịch vụ bình quân của tỉnh thấp hơn nhiều địa phương.

Tiếp theo là Quảng Ngãi có chỉ số SCOLI bằng 92,69% với giá bình quân các nhóm hàng ở mức 81,97%-107,66%. Ngoài ra, một số địa phương khác cũng có chỉ số SCOLI năm 2024 thấp như: Cà Mau (93,14%); Nam Định (93,81%); Nghệ An (94,21%); Trà Vinh (94,41%); Gia Lai (94,63%); Long An (94,64%); Sóc Trăng (94,67%); Phú Thọ (94,69%).

Nhìn chung, các địa phương có mức giá thấp trong cả nước phần lớn do các mặt hàng trong nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống; may mặc, mũ nón và giày dép; nhà ở thuê; thiết bị và đồ dùng gia đình; giao thông; bưu chính, viễn thông; dịch vụ giáo dục; dịch vụ vui chơi, giải trí có mức giá thấp.

c) Một số địa phương có mức giá biến động nhiều nhất trong năm 2024

So với năm 2023, năm 2024 có 25 địa phương biến động giảm mức độ đắt đỏ, 32 địa phương tăng mức độ đắt đỏ và 6 địa phương không biến động. Trong đó, các tỉnh biến động nhiều nhất (tăng/giảm từ 10-14 bậc) là Bắc Giang, Quảng Ngãi, Bạc Liêu, Bắc Kạn, Thái Bình và Tuyên Quang. Các địa phương không biến động là Hà Nội, Cao Bằng, Hòa Bình, Hải Phòng, Nghệ An và Trà Vinh.

Một số địa phương năm 2024 giảm mức độ đắt đỏ hơn năm 2023 từ 10 đến 14 bậc như Bắc Giang, Quảng Ngãi, Bạc Liêu và Tuyên Quang chủ yếu có giá thấp hơn ở nhóm hàng thực phẩm, giáo dục, may mặc, mũ nón, giày dép, hàng hóa và dịch vụ khác. Trong đó, Bắc Giang có chỉ số SCOLI năm 2024 thay đổi biên độ lớn nhất cả nước, giảm mức “đắt đỏ” xuống 14 bậc so với năm 2023 (năm

2023 xếp vị trí 28, đến năm 2024 giảm xuống vị trí 42), chủ yếu giá thấp hơn so với Hà Nội ở các nhóm may mặc, mũ nón và giày dép (97,35%); giao thông (94,47%); nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng (92,27%). Quảng Ngãi năm 2023 ở vị trí thứ 49 nhưng đến năm 2024 xếp ở vị trí thứ 61, nguyên nhân chủ yếu do giá nhóm may mặc, mũ nón và giày dép bằng 81,97% so với Hà Nội; hàng ăn và dịch vụ ăn uống bằng 87,64%; bưu chính, viễn thông bằng 89,17%. Bạc Liêu có mức đắt đỏ năm 2024 giảm 11 bậc so với năm 2023, tập trung ở giá nhóm bưu chính, viễn thông bằng 86,32% so Hà Nội; may mặc, mũ nón và giày dép bằng 87,08%; hàng ăn và dịch vụ ăn uống bằng 92,02%.

Một số địa phương như Bắc Kạn, Thái Bình, Ninh Bình, Phú Yên, Sơn La, Sóc Trăng và Thái Nguyên có biến động tăng mức độ đắt đỏ của năm 2024 so với năm 2023 tương đối cao (từ 7-10 bậc). Ninh Bình từ vị trí thứ 41 trong năm 2023 lên vị trí thứ 33 do nhóm thuốc và dịch vụ y tế cao hơn 5,5% so với Hà Nội; đồ uống và thuốc lá cao hơn 1,88%. Sơn La từ vị trí thứ 17 trong năm 2023 lên vị trí thứ 9 trong năm 2024 do nhóm đồ uống và thuốc lá cao hơn 6,36% so với Hà Nội; may mặc, mũ nón và giày dép cao hơn 2,23%; thiết bị và đồ dùng gia đình cao hơn 1,67%.

Trong năm 2024, thị trường hàng hóa thế giới có nhiều biến động do ảnh hưởng bởi các yếu tố chính trị, kinh tế, xã hội của các quốc gia. Xung đột quân sự, biến động chính trị, bất ổn tiếp tục leo thang tại một số nước. Kinh tế, thương mại toàn cầu phục hồi chậm, thiếu vững chắc; tổng cầu, đầu tư sụt giảm; tỷ giá, lãi suất biến động khó lường. Thiên tai, hạn hán, bão lũ, biến đổi khí hậu ngày càng nghiêm trọng, tác động nặng nề tới phát triển kinh tế - xã hội và đời sống của người dân. Trong nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chủ động, quyết liệt, sát sao chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương triển khai nhiều giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy tăng trưởng, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát như: Đảm bảo thông suốt hoạt động cung ứng, lưu thông, phân phối hàng hóa, dịch vụ; giảm mặt bằng lãi suất cho vay, ổn định thị trường ngoại hối; thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công; triển khai các gói tín dụng hỗ trợ các ngành, lĩnh vực; giảm thuế giá trị gia tăng đối với một số nhóm hàng hóa và dịch vụ; giảm thuế bảo vệ môi trường đối với xăng dầu; miễn, giảm, gia hạn thuế, phí, tiền sử dụng đất để hỗ trợ doanh nghiệp và người dân; tổ chức, theo dõi sát diễn biến cung cầu, giá cả thị trường các mặt hàng thiết yếu để có biện pháp điều hành phù hợp. Theo đó, giá hàng hóa và dịch vụ trên thị trường nhìn chung không có biến động bất thường, lạm phát trong tầm kiểm soát. Bình quân năm 2024, CPI tăng 3,63% so với năm 2023; lạm phát cơ bản tăng 2,71%, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra. Do vậy, chỉ số SCOLI năm 2024 của các vùng kinh tế - xã hội không thay đổi nhiều so với năm 2023./.

CỤC THỐNG KÊ